TAND HUYỆN LG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hphúc**

Bản án số: 29/2022/DS-ST
Ngày 30-6-2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Cương
Bà Ngô Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện LG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Bùi Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LG tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2022/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 31/QĐST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng VIB

Địa chỉ: Tầng 1 và Tầng 2, Tòa nhà Sailing Tower -111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V- Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thành C- Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ- Trung tâm QLN NHBL.

Địa chỉ: Tầng M, Tòa nhà HH, số 25 , quận K, thành phố Hà Nội.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Tài T1 - cán bộ Ngân hàng VIB (có mặt)

Địa chỉ: Tầng M, Tòa nhà HH, số 25, quận K, thành phố Hà Nội.

-*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1992 (vắng mặt)
Chị Lăng Thị H, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn 8, Q, xã XL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai tiếp theo nguyên đơn Ngân hàng VIB do ông Nguyễn Tài Tùng đại diện theo ủy quyền trình bày:* Ngày 25/12/2020 Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) chi nhánh Lý Thường Kiệt ký với anh Nguyễn Văn K, chị Lăng Thị HHợp đồng tín dụng số 6921276.20 với nội dung số tiền giải ngân là 750.456.315 đồng mục đích giải ngân thanh toán mua xe ô tô HUYNDAI SANTAFE, thời hạn vay 96 tháng từ ngày 26/12/2020 đến ngày 25/12/2028, lãi suất tại thời điểm giải ngân 8,7%/ năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là lãi suất cơ sở theo sản phẩm trong kỳ cộng biên độ 3,3%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất được điều chỉnh lại 3 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3,9%/năm. Hoàn trả khoản vay gốc hàng tháng vào ngày 25 (mỗi tháng trả là 8.180.000 đồng. Số còn lại trả vào cuối kỳ). Hoàn trả lãi hàng tháng vào ngày 25 ngày trả nợ đầu tiên là ngày 25/01/2021; trả phí theo quy định của Ngân hàng từng thời kỳ; lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Ngân hàng đã giải ngân cho anh K, chị Htheo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 6921276(1).20 ngày 25/12/2020 với số tiền 785.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh K, chị Hđã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Tính đến ngày 30/6/2022 anh K, chị Hcòn nợ ngân hàng VIB số tiền là 872.195.795 đồng trong đó gồm: Dư nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng số 6921276.20 ngày 25/12/2020 là 750.456.315 đồng, nợ lãi là 33.587.219 đồng, nợ lãi quá hạn là 88.152.261 đồng; Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 01/7/2022 cho đến khi anh K, chị Hthanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định của Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Tài Tùng đại diện cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) vẫn giữ nguyên yêu cầu trên.

**Tại bản tự khai bị đơn chi Lăng Thị H trình bày*: Ngày 25/12/2020 vợ chồng chị có ký Hợp đồng tín dụng mua ô tô tiêu dùng số 6921276.20 với nội dung vay Ngân hàng TMCP quốc tế Việt Nam (VIB) để mua xe ô tô HUYNDAI SANTAFE số tiền là 785.000.000 đồng thời hạn vay 96 tháng từ ngày 26/12/2020 đến ngày 25/12/2028, phương thức cho vay từng lần lãi suất theo quy định của Ngân hàng thỏa thuận tính từ ngày cho vay. Quá trình vay tiền vợ chồng chị chưa trả được đồng nào cho Ngân hàng. Hiện còn nợ số tiền gốc và lãi Ngân hàng khởi kiện là đùng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng chị phải thanh toán trả số tiền nợ gốc và lãi trên, chị đồng ý trả tiền cho Ngân hàng, nhưng hiện tại gia đình kinh tế đang gặp khó khăn nên chị xin được trả dần, hiện nay anh K là chồng chị đang lái xe đường dài thỉnh thoảng mới về nhà rồi lại đi ngay, việc Ngân hàng khởi kiện chị đã thông báo cho anh K được biết nhưng anh K chưa sắp xếp công việc để đến Toà án làm việc được. Hiện nay chị đang làm công ty theo thời vụ, việc xin nghỉ gặp nhiều khó khăn nên chị xin vắng mặt tất cả quá trình tham gia

tố tụng tại Tòa án.

Tại phiên tòa chị Lăng Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

**Bị đơn anh Nguyễn Văn K* được Tòa án giao thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải, Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ cho chị Hlà vợ của anh Nguyễn Văn K nhận thay và cam kết theo quy định của pháp luật, nhưng anh Nguyễn Văn K không đến Tòa án để viết bản tự khai, hòa giải và cung cấp chứng cứ. Anh Nguyễn Văn K cố tình trốn tránh nghĩa vụ với Ngân hàng không đến Tòa án làm việc từ chối khai báo.

Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn K vắng mặt lần hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa HĐXX sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía nguyên đơn và bị đơn chị Lăng Thị Hchấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Phía bị đơn anh Nguyễn Văn K không chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 16 Điều 4, Điều 90, Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 27, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình các Điều 147, 227, 228, 271, 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VIB.

Buộc anh Nguyễn Văn K và chị Lăng Thị H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Quốc tế VIB tổng số tiền gốc và lãi là **872.195.795** đồng.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết về nghĩa vụ chậm trả tiền, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền*: Ngày 01/4/2022, Tòa án nhân dân huyện LG thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện yêu cầu tranh chấp hợp tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) với bị đơn anh Nguyễn Văn K và chị Lăng Thị Hlà đúng quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn chị Lăng Thị Hcó đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn K vắng mặt lần hai không có lý do. Nên HĐXX căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

Về quan hệ tranh chấp: Ngày 25/12/2020 Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) chi nhánh Lý Thường Kiệt ký với anh Nguyễn Văn K, chị Lăng Thị Hhợp đồng tín dụng số 6921276.20. Thực hiện hợp đồng tín dụng cưn cứ vào Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 6921276(1).20 ngày 25/12/2020, Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) đã giải ngân số tiền **750.456.315** đồng cho anh Nguyễn Văn K và chị Lăng Thị Hnhận đủ số tiền trên. Phía gia đình anh Nguyễn Văn K và chị Lăng Thị Hkhông có đăng ký kinh doanh. Quá trình thực hiện hợp đồng, phía anh Nguyễn Văn K và chị Lăng Thị Hđã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết trong hợp đồng tín dụng. Tháng 4/2022 Ngân hàng đã khởi kiện đến Tòa án. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp liên quan đến số tiền trên là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", có kỳ hạn, có lãi suất quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 16 Điều 4, Điều 90, Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng.

[2] Về nội dung: Ngày 25/12/2020 Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) chi nhánh Lý Thường Kiệt ký với anh Nguyễn Văn K, chị Lăng Thị Hhợp đồng tín dụng số 6921276.20 với nội dung số tiền giải ngân là 750.456.315 đồng mục đích giải ngân thanh toán mua xe ô tô HUYNDAI SANTAFE, thời hạn vay 96 tháng từ ngày 26/12/2020 đến ngày 25/12/2028, lãi suất tại thời điểm giải ngân 8,7%/ năm. VIB đã giải ngân cho anh K, chị Htheo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 6921276(1).20 ngày 25/12/2020 với số tiền **785.000.000** đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng. Quá trình thực hiện hợp đồng anh K, chị Hđã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Đến ngày 30/6/2022 anh K, chị Hcòn nợ Ngân hàng VIB số tiền là 872.195.795 đồng trong đó gồm: Dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 6921276.20 ngày 25/12/2020 nợ gốc là 750.456.315 đồng, nợ lãi là 33.587.219 đồng, nợ lãi quá hạn là 88.152.261 đồng. Nay Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB), khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn K, chị Lăng Thị Hcùng có trách nhiệm phải trả số tiền gốc còn nợ Ngân hàng là **750.456.315** đồng. HĐXX xét thấy anh Nguyễn Văn K và chị Lăng Thị Hvay số tiền này trong thời kỳ hôn nhân của vợ chồng nên yêu cầu trên của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) buộc anh Nguyễn Văn K và chị Lăng Thị Hcùng có trách nhiệm liên đới phải trả số tiền gốc còn nợ Ngân hàng là **750.456.315** đồng, là phù hợp với quy định tại khoản 16 Điều 4, Điều 90, Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 27, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

Về yêu cầu tính tiền lãi trong hạn là **33.587.219** đồng, nợ lãi quá hạn là **88.152.261** đồng của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB), và đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 01/7/2022 cho đến khi anh K, chị Hthanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định của Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký. HĐXX xét thấy theo Hợp đồng tín dụng số 6921276.20 ký ngày 25/12/2020 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 6921276(1).20 ngày 25/12/2020, phía anh Nguyễn Văn K và chị Lăng Thị Hđã

vi phạm nghĩa vụ thanh toán như thỏa thuận giữa hai bên đã ký quy định tại Mục 1.5 của Hợp đồng tín dụng và điểm g khoản 1.4 Điều 1 quy định về điều khoản và điều kiện cấp tín dụng đính kèm theo hợp đồng tín dụng. Nay phía Ngân hàng yêu cầu tính lãi, và lãi phạt do vi phạm nghĩa vụ yêu cầu này của Ngân hàng phù hợp với luật các tổ chức tín dụng và các văn bản quy phạm pháp luật, quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật các tổ chức tín dụng. Như vậy, yêu cầu về lãi suất, và số tiền phạt chậm trả lãi của Ngân hàng dựa trên thỏa thuận tự nguyện của anh Nguyễn Văn K và chị Lăng Thị Hkhi tham gia ký kết trong Hợp đồng tín dụng số 6921276.20 ngày 25/12/2020 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 6921276(1).20 ngày 25/12/2020 của anh K, chị Hvới phía Ngân hàng VIB là phù hợp với quy định của pháp luật và quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì lãi và cách tính lãi được áp dụng trên cơ sở thỏa thuận của hai bên trong Hợp đồng tín dụng nên được chấp nhận.

[3] Về lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Do bị đơn anh Nguyễn Văn K và chị Lăng Thị Hvắng mặt tại phiên tòa nên không thỏa thuận được lãi suất chậm thi hành án, lãi suất chậm trả thực hiện theo mức đã giao kết trong Hợp đồng tín dụng số 6921276.20 ngày 25/12/2020 của Ngân hàng Quốc tế Việt Nam (VIB) đối với anh Nguyễn Văn K và chị Lăng Thị Htương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành.

[4] *Về án phí:* Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên cần buộc anh Nguyễn Văn K và chị Lăng Thị Hphải chịu **38.165.800** đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) **17.715.000** đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012769 ngày 01/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LG.

[5] *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2, khoản 4 Điều 91; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 272; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 16 Điều 4, Điều 90, Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 27, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VIB yêu cầu thanh toán tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 6921276.20 ngày 25/12/2020 đối với anh Nguyễn Văn K và chị Lăng Thị Hạnh.

Buộc anh Nguyễn Văn K và chị Lăng Thị Hphải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) theo Hợp đồng tín dụng số 6921276.20 ngày 25/12/2020 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 6921276(1).20 ngày 25/12/2020 tổng số tiền gốc và lãi là: **872.195.800** đồng (tám trăm bẩy mươi hai triệu, một trăm chín mươi lăm nghìn, tám trăm đồng chẵn).

2. Buộc anh Nguyễn Văn K và chị Lăng Thị Htiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán, kể từ ngày 01/7/2022 theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 6921276.20 ngày 25/12/2020 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 6921276(1).20 ngày 25/12/2020 cho đến khi anh Nguyễn Văn K và chị Lăng Thị Hthanh toán hết các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB).

3. *Về án phí:* Buộc anh Nguyễn Văn K và chị Lăng Thị Hphải chịu **38.165.800** đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) số tiền **17.715.000** đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012769 ngày 01/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LG.

4. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện LG;
- Chi cục THADS huyện LG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Quỳnh Hoa